

HỒI THỨ MƯỜI MỘT

TRẦN ANH HÙNG XẠ DIỆN

Tái lạnh kinh người của xứ sa mạc bắt đầu từ mùa ấy đã giảm bớt. Tuyết thôi rơi, khí hậu đã có vẻ dễ chịu nhiều.

Nhân dịp tiết Thanh minh, một sáng sớm cả sáu anh hùng xứ Giang-Nam cùng Quách-Tĩnh đều thức dậy thật sớm, đem đủ lễ vật tam sanh, lên ngọn núi hoang để thăm viếng và tế mộ phần của người bạn quá cố là Trương-A-Sanh.

Lối sống của dân Mông-Cổ thường di chuyển bất ngờ, rày đây mai đó để đi theo dòng nước, bãi cỏ chăn nuôi mục súc. Vì vậy nên lần này, ngọn hoang sơn không xa cách doanh trại là bao xa. Nhờ ngựa tốt nên chỉ non nửa buổi cả bọn đã leo đến tận đỉnh núi, tới trước mộ phần.

Mộ Trương-A-Sanh vẫn vun cao như trước, cỏ mọc xanh um với tấm bia đá dựng sừng sững như muốn thi gan cùng sương gió. Sau khi bày biện lễ vật xong, cả thầy thầy trò phủ phục trước mộ để tế lễ.

Việt-nữ-kiếm Hàn-Tiểu-Oanh đôi mắt rớm lệ, kính cẩn chấp tay trước ngực, mồm lâm lâm khẩn vái:

—Ngũ ca ơi, anh là người anh đáng kính và hình ảnh anh sẽ ngự trị mãi trong tim em muôn đời bất diệt. Sống nhờ anh, thác em sẽ mang hình ảnh anh về chín suối. Suốt mười năm qua, em thay mặt anh tận tình đào luyện cho Quách-Tĩnh, đứa học trò duy nhất của chúng ta cho nó có đầy đủ bản lĩnh mở mặt với đời. Sở dĩ vì thiên tư không đỉnh ngộ cho lắm, nên nó chưa học được hết tài nghệ của các sư phụ. Trên cõi thọ, anh có linh thiêng xin chứng minh phù hộ, tiếp phúc cho nó thêm thông minh sáng trí và sức khỏe, để hai năm sau có đủ sức chiếm phần thắng lợi trong cuộc tỉ võ tại Gia-Hưng và Giang-Nam thất quái chúng ta khỏi mang tiếng cò đứa học trò thua sút người...

Với mười năm qua, mái tóc của lục quái Giang-Nam đã theo thời gian năm tháng lốm đốm hoa râm. Riêng Việt-nữ-kiếm Hàn-Tiểu-Oanh, tuy không đến nỗi già nua, nhưng so với ngày mới đặt chân vào xứ sa mạc hoang vu này, nhan sắc đã có phần sút kém. Quỳ trước phần mộ ý trung

nhân, mặt nàng đăm chiêu, nghiêm nghị, phảng phất một nỗi buồn trầm ngâm man mát, như muốn lãng hết tâm tư để vọng tưởng đến người bạn tình quá cố sống trở lại trong lòng mình.

Diệu-thủ-thư-sinh Chu-Thông đưa mắt nhìn ra xa, phía sau phần mộ của bạn, thấy mấy đống sọ người vẫn còn nguyên vẹn, màu trắng đã theo thời gian trở thành xanh xám, mấy lỗ thủng in sâu vào xương vẫn còn nguyên vẹn rành rành. Bất giác chàng thở dài hồi tưởng lại cái đêm rừng rợn đầu tiên đã xảy ra cuộc ác chiến nơi đây, đã đem đi mất một người bạn cố tri là Tiểu-di-đà Trương-A-Sanh, một người em khác họ đã cùng nhau chia xẻ buồn vui sướng khổ vì chữ tín đã rời bỏ quê hương đến đây để rồi nằm mãi nghìn đời trên đỉnh hoang sơn xa vắng.

Riêng Phi-thiên-biển-thức Kha-Trấn-Ác, sau tiếng sét thành linh và trận bão bất ngờ đêm ấy đã làm mất tích Mai-Siêu-Phong, nên có cùng Chu-Thông âm thầm lê gót khắp nơi trong suốt mười năm trời bần gan tìm kiếm, nhưng không thấy tông tích. Thân của Huyền-Phong bị beo xâu xé đã gặp được ngày hôm sau, nhưng xác «thây sắt» thì tìm hoài chưa có. Vì vậy nên Kha-Trấn-Ác chưa dám chắc là mộ đã bỏ thây vì chất độc của con vắng như mọi người đã đoán. Nếu còn sống sót, chắc hẳn chưa đi đâu xa và vì đã bị mù lòa tàn tật nên chắc không thể nào ẩn nấp mãi lâu ngày được.

Cũng như các bạn, Kha-Trấn-Ác chỉ mong mỗi được biết tin đích xác mộ đã chết rồi để đắp một nấm mộ không nơi đây với mấy đống sọ khô làm di tích để lưu truyền hậu thế soi chung một cái gương của đôi vợ chồng «Hắc-Phong Song-sát» Nhưng suốt mười năm dài khổ tâm tìm kiếm không thấy tăm hơi tông tích thì chưa có gì đích xác kẻ thù đã chết, cho nên Kha-Trấn-Ác đã lo xa, ngoài những khi dạy dỗ cho Quách-Tĩnh, tự khổ luyện một lối võ «Phục ma Trượng pháp» để phòng chống đối với Mai-Siêu-Phong khi hẳn còn tìm đến trả thù.

Vì vậy cho nên Giang-Nam lục quái chẳng những chỉ lo dạy võ cho hai trò Đà-Lôi và Quách-Tĩnh mà còn lo trau dồi bản lãnh của riêng mình vì vậy nên võ công của mỗi người đều tiến bộ phi thường. So với ngày cùng đấu với Trường-Xuân-Tử Khưu-Xứ-Cơ đã vượt hẳn một mức thật xa.

Còn Nam-Hi-Nhân, con người trầm lặng ít nói, nhận thấy Quách-Tĩnh bản chất chậm chạp, tuy không được thông minh lắm, nhưng rất cần cù chịu khó, giống y tánh mình, nên hết lòng thương mến.

Khi thấy Quách-Tĩnh cúi đầu lễ bái trước phần mộ Trương-A-Sanh đứng dậy đã vô ý đạp phải một viên đá tròn, trượt chân sắp té nhưng vẫn gượng lại được không ngã và mâm lễ vật trên tay cũng không bị xao xuyên thì biết môn đệ mình đã có căn bản khá vững rồi. Nam-Hi-Nhân đắc ý mỉm cười rồi vừa nghĩ ra một ý mới, đưa mắt nháy Toàn-Kim-Phát mấy cái rồi nhảy ra gọi Quách-Tĩnh:

—Lại đây ! Lại mau !

Quách-Tĩnh tình thật, lật đật chạy lại, chẳng ngờ Nam-Hi-Nhân một tay thủ trước bụng, một tay tung ra nhắm lưng Quách-Tĩnh đấm xuống. Quách-Tĩnh vừa ngạc nhiên vừa sợ hãi vội dồn lực vào cánh tay đưa lên đỡ; nhưng vừa đưa đến mé vai, thì rụt lại ngay.

Nam-Hi-Nhân biết học trò mình không dám chống lại, ráng chịu đòn thì mỉm cười rồi nạt lên một tiếng tung quyền thoi mạnh vào bụng Quách-Tĩnh.

Hàn-Tiểu-Oanh vội lớn tiếng bảo:

—Phép võ cho đánh loại này, chỉ nhường một thế đấu mà thôi. Cứ thật tình đánh đi, luôn tiện để ngũ sư phụ nằm đây chứng kiến được tài nghệ của con một chút.

Quách-Tĩnh hiểu ý, vội đưa tay đỡ, nhưng Nam-Hi-Nhân đã thu quyền về rồi và vung tay trái chụp mạnh vào Quách-Tĩnh. Quách-Tĩnh vội vàng phóng mình nhảy lui về sau, nhưng Nam-Hi-Nhân sức vóc to lớn, tay dài và sức lại mạnh, đã lanh lẹ vươn mình theo nên Quách-Tĩnh đặt chân chạm đất đã bị thầy tóm chặt bả vai rồi. Nhưng Quách-Tĩnh lanh ý vội ngồi sụp xuống thấp, hai tay vung lên, thoát ra được ngay.

Hàn-Bửu-Câu đứng bên cạnh, vội hét lớn:

—Trở tay về mau, thẳng góc ! Còn một thế ta dạy sao không dùng ! Cứ chịu đòn mãi sao ?

Quách-Tĩnh sức nhớ lại, lập tức thu tay về, dùng «Khai sơn chưởng pháp» tay co tay duỗi, đánh lại.

Vì muốn học trò phải đem tận lực chiến đấu và chống đỡ cho quen, nên Nam-Hi-Nhân thuận tay đánh luôn một hơi bảy, tám chục đòn liên tiếp. Thành linh, gạt ngang tay trái để nghi binh, rồi dùng thế «chim ưng bắt thỏ» đánh ngay giữa bụng Quách-Tĩnh.

Quách-Tĩnh lanh lẹ thụp xuống, đứng trụ trên một chân, còn chân kia quét mạnh xuống hạ bộ sư phụ theo thế «Thu phong tảo lạc diệp».

Nam-Hi-Nhân xuất luôn thế «Thiết ngư canh địa» tung cánh tay nhu cây côn sắt đập mạnh xuống. Quách-Tĩnh toan rút chân để chuyển sang thế khác thì Nam-Hi-Nhân đã hét lớn:

—Nhớ kỹ ngón này nhé !

Rồi lẳng tay xuống, biến thành thế đánh ra, nắm chặt được chân trái Quách-Tĩnh. Bị nắm chặt chân trái, Quách-Tĩnh lật đật cung tay trái đánh bạt bên mặt một cái mạnh mẽ phi thường, lanh như chớp nhoáng. Nam-Hi-Nhân đưa tay trái ra đỡ. Hai tay chạm nhau một tiếng «bốp». Tuy Nam-Hi-Nhân chỉ dùng một nửa sức nhưng Quách-Tĩnh đã bị té ngổ xuống đất. Quách-Tĩnh lật đật chống tay đứng dậy, xoa đất lấm trên mình, thẹn đỏ mặt.

Nam-Hi-Nhân định giảng giải vì sao Quách-Tĩnh bị ngã ngổ thì thành linh ở bụi cây gần đó có tiếng nói trong trẻo vang lên:

—A, hay, hay quá !

Diệu-thủ-thư-sinh Chu-Thông và Toàn-Kim-Phát biến sắc quay ra hướng đó hét lớn:

—Mi là ai, ra mau !

Rồi cả hai tung mình phi thân vào phía đó để chặn lối đi và thủ thế. Chỉ nghe tiếng chân giẫm cành khô rảng rặc, rồi từ nhánh cây rậm nhô ra một khuôn mặt trắng hồng, hai gò má phình phính, đôi môi đỏ mọng chư trái hồng quân, đầu chít khăn trắng xóa. Đó là một thiếu nữ tuyệt sắc đã ngổ nấp tại đấy từ lâu rồi.

Thiếu nữ tươi cười chạy về phía Quách-Tĩnh nũng nịu nói:

—Anh Tĩnh, xin sư phụ đấu chập nữa cho em xem với nào ?

Đang xấu hổ vì mới té ngổ, càng hổ thẹn thêm khi nhìn ra cô gái ấy, nên Quách-Tĩnh nổi cộc nói xẵng:

—Ai bảo mi lại đấy nhìn trộm ?

Cô gái tươi cười, nhoẻn miệng đáp:

—Ai bảo ? Em không tự mình đi xem được hay sao ? Anh cứ tưởng em còn con nít mãi chẳng ?

Cô gái xinh xắn ấy không ai xa lạ, chính là Hoa-Tranh Công Chúa, em Đà-Lôi và là gái út của Thiết-Mộc-Chân Đại Hãn. Hoa-Tranh, Đà-Lôi, Quách-Tĩnh sàn sàn một tuổi như nhau, cùng sống chung và nô đùa với nhau hàng ngày nên thân mật như anh em một nhà.

Hoa-Tranh vốn con nhà vương giả, nên bản chất cũng có chút ít tánh chất ỷ thế cậy quyền, vì được cha mẹ thương yêu chiều chuộng, quý hóa nưng niu. Quách-Tĩnh tánh tình chất phác cương trực. Trong những khi cùng nhau đi chơi thấy Hoa-Tranh tỏ vẻ làm cao hay ra mặt thầy đời, Quách-Tĩnh thẳng lời mắng nhiếc đến nỗi Hoa-Tranh phải khóc mũi, nhưng chập sau, Quách-Tĩnh lại hối hận làm lành chạy lại ân cần khuyên dỗ. Hoa-Tranh hết giận ngay rồi cả hai lại nô đùa cùng nhau như cũ.

Hoa-Tranh có khi ỷ mình khôn ngoan lanh lẹ, tìm cách chọc giận Quách-Tĩnh bực mình ngổi thù một chỗ, nhưng rồi lại dùng lời lẽ dịu dàng xin lỗi. Cái không khí hỗn nhiên thân mật ngày thơ trở lại như cũ.

Theo thời gian, cả hai cùng lớn lên, cảm tình đôi bên ngày càng thấm thiết mặn nồng không kém gì tình ruột thịt.

Đại Hãn phu nhân luôn luôn ghi nhớ cái cảnh Quách-Tĩnh xả thân cứu mạng Hoa-Tranh hồi mới bốn tuổi thoát chết khỏi miệng beo của Đô-Sử, cho đến mãi ngày nay, bà vẫn luôn biệt đãi Quách-Tĩnh và dành nhiều ân huệ cho mẹ con chàng. Thỉnh thoảng, Đại Hãn phu nhân tự thân hành đem vải vóc hay gia súc đến biếu bà Lý-Bình.

Sáng hôm nay, Hoa-Tranh đã biết trước Quách-Tĩnh theo mấy thầy lên núi tảo mộ sư phụ nên vừa sáng tinh sương, nàng thức dậy thật sớm, phi ngựa đến nơi trước, núp vào một bụi cây, đôi mắt lăm lét nhìn theo cuộc đấu võ giữa bạn mình và thầy học. Đến khi thấy Quách-Tĩnh bị té, nàng nhin không được lên tiếng nói đùa để gây ngạc nhiên cho bạn ngọc.

Quách-Tĩnh vô tâm không rõ Hoa-Tranh đã đến lúc nào, khi bất thành linh đang mắc cỡ lại bị ngạo càng xấu hổ thêm. Nhưng chập sau thấy Hoa-Tranh vẫn nói cười hồn nhiên như thường thì Quách-Tĩnh bỗng hết giận ngay mà còn hứng thú nữa.

Hoa-Tranh chạy lại bên Quách-Tĩnh, tùm tùm cười tươi như hoa đào buổi sáng:

—Anh Tĩnh, chắc anh không ngờ em lại có mặt tại đây phải không ? Vậy mà em đến trước anh mới là tài tình. Nếu em thấy anh ở đây bất tiện thì em xin đi về ngay nhé.

Quách-Tĩnh vội đáp:

—Không hề chi đâu, em cứ ở lại chơi để rồi cùng đi về luôn thể.

Hoa-Tranh thích chí cười giòn tan. Mặt nàng xinh tươi và hồn nhiên như nàng ngọc nữ đang từ bụi rậm rẽ lá đi ra.

Thấy hai trẻ vui vẻ, cùng nhau ý hiệp tâm đầu thì Giang-Nam lục quái cũng thấy vui lây. Kha-Trấn-Ác hỏi Hoa-Tranh:

—Công chúa lại đây một mình hay có ai cùng đi theo ?

Hoa-Tranh đáp ngay:

—Dạ, chỉ có một mình cháu mà thôi.

Kha-Trấn-Ác hỏi:

—Vậy Đà-Lôi đâu, không cùng lại đây cho vui ?

Hoa-Tranh đáp:

—Dạ, anh cháu còn đang lo công chuyện khác, nên cháu chỉ lên đây một mình mà thôi.

Nhưng Kha-Trấn-Ác lặng thinh một lát rồi ra lệnh cho Toàn-Kim-Phát:

—Lục hiền đệ, em thử đi vào hướng này xem có kẻ nào lạ mặt không ?

Toàn-Kim-Phát vội nhảy về phía đó tìm kiếm khắp các bụi cây, nhưng không gặp gì hết, bèn trở lại nói lớn:

—Thưa đại ca, không có gì hết.

Kha-Trấn-Ác đang cúi đầu suy nghĩ thì Toàn-Kim-Phát lại nói thêm:

—Ồ, lạ quá, anh em lại xem ! Thiếu mất một chiếc sọ người.

Cả bọn vội vàng chạy đến thấy đồng sọ người sắp bày có thứ lớp đã mất một chiếc ở trên hết. Trên tuyết còn lưu lại vết chân người. Rõ ràng có kẻ vừa lên đến đây lấy trộm một chiếc. Ai nấy nhìn nhau biến sắc. Sau khi nghe Toàn-Kim-Phát thuật lại và tả cảnh rõ ràng, Kha-Trấn-Ác bảo:

—Chia nhau tìm khắp bốn phía xem sao.

Rồi Kha-Trấn-Ác chống gậy sắt, phẳng phẳng xuống núi, vừa lắng tai nghe động tĩnh, các anh em cũng đi theo bèn gót. Chợt Kha-Trấn-Ác đưa gậy trở về hướng Nam nói lớn:

—Phía này có tiếng vó ngựa đang chạy.

Ai nấy đều lên ngựa sai về hướng ấy.

Nhìn thấy thái độ và sắc diện trang trọng của mọi người, Hoa-Tranh không hiểu chuyện gì đã xảy ra, quay lại hỏi Quách-Tĩnh:

—Việc gì thế anh ? Có quan trọng lắm không ? Em sợ quá.

Quách-Tĩnh an ủi:

—Có chi mà sợ. Nếu có kẻ nào đến đây thì đánh nhau là cùng chứ có sao đâu.

Hoa-Tranh nheo mắt nhìn Quách-Tĩnh, rụt cổ, lè lưỡi trông hóm hỉnh dễ thương lắm.

Ngựa phi một chập lâu, bỗng thấy đằng xa một đoàn kỵ binh Mông-Cổ đang chạy lại như bay, cầm đầu là một viên Bách phu trưởng. Khi vừa thấy bóng Hoa-Tranh, viên tướng vội nhảy xuống ngựa, đứng nghiêm cúi đầu cung kính thưa:

—Thưa Công chúa, Đại Hãn phái chúng tôi đi đón Công chúa về gấp.

Hoa-Tranh cau mày đáp:

—Có việc gì quan hệ mà tìm ta một cách hơi hải thế ?

Viên chỉ huy đáp:

—Thấy có sứ giả của Vương-Hãn vừa đến, chẳng rõ có việc gì ?

Nghe hai tiếng Vương-Hãn, Hoa-Tranh tỏ ý chẳng bằng lòng, nên đáp gọn một câu:

—Ta không về đâu.

Nghe đáp, viên Bách phu trưởng hoảng sợ vội vàng vái thêm một cái làm lễ và thưa tiếp:

—Nếu Công chúa không chịu về, thì tiểu tướng sẽ chịu đựng tất cả trăm ngàn tội lỗi.

Nguyên ngày trước khi Hoa-Tranh vừa được bốn tuổi, Đại-Hãn Thiết-Mộc-Chân có hứa hôn cho Đô-Sử, con của Tang-Côn, cháu nội Vương-Hãn. Lớn lên sống cạnh Quách-Tĩnh sớm tối nô đùa bên nhau như đôi chim non, cả hai đã nặng lòng lưu luyến, mến nhau như ruột thịt. Tuy chưa hiểu gì về tình ái, nhưng cả hai thấy quyến luyến nhau như tay chân, rời nhau thì buồn bã, gặp nhau lại thấy hân hoan ngay.

Càng lớn lên, càng lo ngại phải về nhà chồng, xa cách Quách-Tĩnh. Nhiều lúc suy nghĩ và so sánh giữa hai người, nàng thấy Đô-Sử, người chồng tương lai thua sút bạn mình một trời một vực, từ tánh ý cho đến đức hạnh lẫn tài năng. Hơn nữa đã một lần Quách-Tĩnh dám xả thân trước miệng báo để cứu mình thoát chết, cử chỉ ấy suốt đời nàng không quên.

Ngày nay thấy Vương-Hãn sai người đến và Đại Hãn cho đi tìm mình, nàng đoán chắc để ra mắt bên nhà trai, nên không bằng lòng và còn buồn giận nữa. Thấy Viên Bách phu trưởng nài nỉ, nàng nhất định ở lại với Quách-Tĩnh không chịu về.

Hàn-Tiểu-Oanh thấy vậy bảo Quách-Tĩnh:

—Thôi, con đưa Công chúa về trước đi.

Rồi chẳng đợi Quách-Tĩnh trả lời, nàng cầm roi đập vào mông con ngựa Quách-Tĩnh đang cỡi cho nó sải vó chạy đi.

Hoa-Tranh chợt nghĩ không dám trái lệnh phụ vương, xưa nay vẫn có một kỷ luật hết sức nghiêm minh sắc bén, dầu đối với người nhà, cho nên nàng đành theo Quách-Tĩnh và đoàn kỵ binh ra về. Đến nơi, thấy Vương-Hãn sai sứ giả qua nộp sính và phụ thân nàng buộc phải ra mắt sứ giả cho phải phép, đúng theo nghi lễ của Mông-Cổ.

Khi đưa Hoa-Tranh về đến bản doanh Đại Hãn, Quách-Tĩnh thơ thẩn về lều da của mình, mặt mày đăm chiêu, rầu rầu không nói năng gì, chỉ ngồi thờ trên ghế, mắt trầm ngâm nhìn xuống đất.

Bà Lý-Bình thấy con mình hôm nay có vẻ buồn bực quá đến hỏi nguyên nhân. Quách-Tĩnh lắc đầu, chớp mắt luôn, không đáp. Bên ngoài âm nhạc trở lên, hòa lẫn tiếng trống đồng đang cử hành lễ tiếp sứ giả vừa vọng lại. Bà Lý-Bình hiểu ý, vỗ vai con khuyên nhủ:

—Giữa Công chúa và con tuy bạn bè thân thiết, nhưng con là người Hán xuất thân bình dân thấp kém, còn Công chúa là lá ngọc cành vàng, hưởng chi hôn phu của nàng là cháu đích tôn của Vương-Hãn, như thế làm sao so sánh nổi. Vậy buồn có ích gì đâu con.

Quách-Tĩnh gượng sâu đáp:

—Thưa mẹ, con đâu có ý muốn được cùng Hoa-Tranh kết đôi, mà chỉ vì tình bạn. Nhưng con nghĩ rằng Hoa-Tranh bản tánh ngây thơ hiền lành nhân hậu mà gặp phải người chồng bất nhân như Đô-Sử, đã hung ác từ ngày còn thơ ấu, thì nàng cũng sẽ bị đau buồn khổ sở suốt đời mà thôi.

Vốn chưa biết tánh ý thuần hậu của con mình, lúc nào cũng ngay thẳng và trong sạch như tờ giấy trắng, nay thấy con than thở như vậy cũng động lòng, chỉ thở dài an ủi:

—Gặp sao thì đành chịu vậy chớ sao. Lời nói của Đại Hãn như dao chém đá làm sao dám cãi được.

Mẹ con bàn bạc, than thở mãi kể đến buổi cơm chiều. Ăn xong Quách-Tĩnh tìm đến lều da của các thầy. Đến nơi, thấy sáu vị có mặt đầy đủ, ai nấy cũng lắc đầu cho biết chưa tìm ra kẻ nào lén đánh cắp một chiếc sọ người ban sáng.

Được Toàn-Kim-Phát dạy xong vài thế quyền, Quách-Tĩnh trở về lều, để nguyên quần áo nằm trong tấm chăn chiên để ngủ. Cách đó không xa, tiếng tiêu thổi du dương trầm bổng vắng vắng đưa lại như ru chàng miên man trong giấc mộng.

Mãi đến canh ba, Quách-Tĩnh đang mê man giấc điệp chợt nghe ba tiếng vỗ tay nhẹ nhẹ, nhẹ đến nỗi chỉ có tai của những người có bản lãnh

mới nghe thấy. Quách-Tĩnh nhẹ nhàng ngồi dậy, se sẽ tung chăn rồi rón rén bò lại ngồi lên, vén màn da nhìn thử.

Dưới ánh trăng vàng vạc soi chệnh chênh xuyên qua cánh màn, thấy rõ một chiếc sọ người trắng phếu của một bàn tay nào đã đặt tại đó từ bao giờ rồi. Quách-Tĩnh đưa tay cầm chiếc sọ người lên xem thì nhận thấy đúng là chiếc sọ khô của cặp Hắc-Phong-song-sát để xếp đồng trên đỉnh hoang sơn vì phía sau có lủng 5 lỗ ngón tay chọc thủng tun hút.

Quách-Tĩnh đoán đây là chiếc sọ bị mất khi Kha đại sư phụ có nghe tiếng động nhưng chưa tìm ra. Không hiểu vì sao lại nằm chốn này được ? Quách-Tĩnh bỗng lo sợ và nghĩ rằng: “Kẻ thù đến đây, các sư phụ của ta ở xa không hay biết. Nếu ta chống cự không lại, làm kinh động đến thân mẫu thật là nguy hiểm quá.”

Rồi Quách-Tĩnh lảng lạng đi men theo rèm trướng, một tay thủ đao, một tay vệt góc lều, múa đao yểm hộ thân mình, phi thân đá luôn chiếc sọ người văng ra xa mấy chục thước, rồi thu người nấp sau lều đưa mắt nhìn khắp tứ phía.

Sau gốc cây đại thọ, thoáng thấy một bóng người đang chăm chú nhìn về phía lều. Vì cách nhau xa, bóng đó lại lẹ làng ẩn núp, hành động rất cẩn thận nên Quách-Tĩnh chưa phân biệt được già, trẻ, trai, gái, thù hay bạn. Nhưng trong bụng Quách-Tĩnh vẫn đinh ninh lành ít dữ nhiều. Mãi trầm ngâm suy nghĩ, Quách-Tĩnh bỗng nghe người ấy lên tiếng bằng Hán ngữ:

—Khá lắm, nhưng có đủ can đảm theo ta không ?

Y vừa nói vừa bước ra. Dưới ánh trăng thấy rõ ràng một người mặc y phục lụng thụng. Quách-Tĩnh hỏi:

—Mi là ai ? Tìm ta để làm gì ?

Người ấy đáp:

—Mi có phải là Quách-Tĩnh không ?

Quách-Tĩnh giật mình đáp:

—Đúng, ta là Quách-Tĩnh đây, mi muốn gì ?

Người ấy hỏi luôn:

—Mi có con dao chủ thủ cắt sắt như cắt bùn dâu rồi ? Đưa ta xem thử.

Vừa nói dứt lời, người ấy nhảy loáng trên mặt cát, nghiêng nhiên đứng ngay trước mặt Quách-Tĩnh, một tay xò ra án ngữ trước bụng, còn một tay tung ra như chớp cướp lấy con dao trong tay Quách-Tĩnh.

Thấy đối phương ra tay quá nhanh, Quách-Tĩnh vội nghiêng mình né tránh qua một bên, rồi vươn tay trái chụp lấy cổ tay hấn theo tư thế «Phân thân thác cốt thủ» gồm cả tư thế «Trung sĩ đoạn uyển» nữa. Với hai thế võ tuyệt kỹ cùng một lúc, Quách-Tĩnh quyết chụp bẻ tay địch thủ ra làm hai khúc, nhưng hấn đã nhanh lẹ chuyển gân vặn lên một vòng thoát khỏi cả.

Nguyên Diệu-thủ-thư-sinh Chu-Thông vốn là một người vừa nhanh lẹ, vừa tinh tường chu đáo, dẫu tánh người ưa nô đùa hài hước, nhưng thâm tâm tinh tế vô cùng. Nhiều bận ông cũng đồng ý với Kha-Trấn-Ác là Mai-Siêu-Phong chưa chết và nhất định thế nào mụ cũng tìm cách phục thù. Nếu việc trả thù kéo dài thì sự chuẩn bị đối phó được chu đáo và chắc ăn hơn, và trận đấu cũng mười phần ác liệt. Suốt mười năm trời không thấy bóng dáng mụ đâu, ai nấy cũng lo cố gắng luyện tập để đủ sức cự lại phòng khi mụ tìm đến.

Sau trận ác chiến đêm nào trên đỉnh Hoang sơn, bọn Giang-Nam thất quá đã mất một người, nên số sáu người còn lại miệt mài tìm đủ cách để phân tách lại võ công «Cửu âm bạch cốt trảo» của địch.

Năm vết sẹo bầy trên cánh tay, Chu-Thông nhớ rằng ngón tay của đôi Hắc-Phong-Song-Sát cứng như dùi sắt và nội ngoại công của chúng cũng rèn luyện gần đến mức đao kiếm không chặt đứt nổi. Nhưng cũng may nhờ thanh bảo đao chủ thủ của Quách-Tĩnh đã vô tình hạ sát được Trần-Huyền-Phong, quả là điều may mắn không thể tưởng tượng.

Chu-Thông cho rằng chỉ có thế võ «Phân cân thác cốt thủ» (người mạnh bẻ gãy cổ tay) may ra mới chống lại thế «Cửu âm bạch cốt trảo» của «thây sắt». Thế này chẳng những chuyên bẻ xương vặn gân mà còn có thể gỡ tay đối thủ một cách tài tình. Thế võ sử dụng tinh vi, xuất thủ lẹ như chớp, có thể bẻ gãy xương hoặc bứt gân, làm đứt mạch kẻ thù được.

Ngày còn ở Trung-Nguyên, Chu-Thông thường tìm đến các bậc cao nhân nhờ chỉ điểm cho những thế hay mà các bạn không ai để ý. Nhưng

lúc suy nghiệm kỹ, chàng nhận thấy phần nhiều các môn võ thuật đều dao con người sáng chế ra cả. Ngày nay không có ai chỉ vẽ, ta lại có đủ lanh lẹ tháo vát, há không thể tự nghiên cứu để tìm ra một thế võ riêng biệt để sử dụng cho hợp với hoàn cảnh của mình hay sao ?

Rồi nhờ tài điểm huyết tuyệt hảo sẵn có và đôi bàn tay vô cùng lanh lẹ, khéo léo của trời cho, Chu-Thông mới tự biến chế ra thuật «Phân cân thác cốt» để chống lại thế võ quái ác của kẻ thù và cũng vừa dùng để thi thố với thiên hạ về sau nữa.

Gần hai năm ròng rã, ở riêng trong một động đá, Chu-Thông mới rèn luyện xong và đã tiến bộ đến mức thật tinh vi. Đối với thế võ mới đó, Diệu-thủ-thư-sinh thường khôi hài tự cho mình là «sư tổ» vì chính mình đã sáng chế ra nó.

Khi đã luyện xong, Chu-Thông rủ Toàn-Kim-Phát thường ngày cùng mình tập dượt thí nghiệm và bổ cứu thêm chút ít, rồi đem dạy luôn cho Quách-Tĩnh. Hôm nay gặp kẻ địch lợi hại, Quách-Tĩnh mang thế ấy ra dùng, dự định bẻ gãy cổ tay của y.

Bất ngờ bị Quách-Tĩnh nắm được cổ tay và cùi chỏ một cách vô cùng mau lẹ và tuyệt hảo nên thất kinh, không biết làm cách nào hơn là vung tay trái đập liều mạng một thoi vào giữa mặt Quách-Tĩnh để giải vây. Đòn này cũng quá mạnh và quá đột ngột. Trong khi hai tay đã túm được cổ tay và cùi chỏ đối phương, sắp sửa vặn gãy xương thì bỗng bị cú tấn công quá hiểm ác khiến Quách-Tĩnh phải buông ra để nhảy lùi ra sau một bước né tránh, bỏ dở một dịp may hiếm có.

Tuy tránh được, nhưng một luồng gió lốc theo đà tay đánh vạt ra sau ót một cái vù, choáng váng cả mặt mày, ớn lạnh cả xương sống. Thật đáng ghê thay cho bản lãnh của người lạ mặt.

Quách-Tĩnh xoay mình đổi thế đứng đối diện nhìn địch thủ, thấy một đạo sĩ trẻ tuổi vào khoảng 16, 18, mặt mày thanh tú, da trắng, mi dài.

Đạo sĩ cũng buột miệng khen:

—Khá lắm ! Khá lắm. Thật không uổng công đào luyện của Giang-Nam lục quái mười năm trời !

Tuy nghe nói nhưng Quách-Tĩnh vẫn e dè thủ thế trước ngực rồi hỏi lại:

—Người là ai ? Tìm ta có mục đích gì ?

Đạo sĩ không trả lời, chỉ nói lớn:

—Hãy đấu lại rồi sẽ hay.

Câu nói chưa dứt, nắm tay đã bay vù đến. Quách-Tĩnh không né tránh, chỉ đứng yên chờ đợi. Khi tay của đạo sĩ vừa sát da bụng, Quách-Tĩnh mới đưa tay trái bắt giữ cánh tay, rồi tung tay mặt từ dưới đánh thốc lên một bên má của hắn. Đòn này tên «Hoạt kê» của Chu-Thông đã dạy, dùng để vừa đánh vừa đùa, có thể giải nguy cho mình và làm khó dễ cho địch không ít.

Lúc bấy giờ đạo sĩ không dám xông xáo nữa, giữ nguyên vị trí cũ, một tay che bụng, một tay quất tạt ngang thật mạnh. Quách-Tĩnh lại áp dụng thuật «Phân cân thác cốt thủ», đánh luôn một hơi mười quyền liên tiếp như chà máy, nhưng đạo sĩ vẫn uyển chuyển tung người nhẹ nhàng né tránh, trông rất đẹp mắt, nhìn chẳng khác nào «Chuồn chuồn điểm nước».

Đạo sĩ có lối đánh rất lạ lùng và đẹp mắt, tay chưa đánh, người đã đổi chỗ, từ bước tiến lùi, mọi động tác qua lại dễ dàng, công phu có lẽ còn cao hơn Quách-Tĩnh một mức xa.

Tuy vậy Quách-Tĩnh cũng không sợ. Mặc dù mới lần đầu ra đã gặp tay cao thủ đáng sợ, nhưng Quách-Tĩnh vẫn điềm tĩnh chiến đấu, đồng thời đưa mắt nhìn ở xung quanh, vì biết đâu Mai-Siêu-Phong vẫn còn sống đang ẩn nấp đâu đây, chỉ thừa lúc mình sơ hở nhảy ra tóm lấy thì thật là nguy hiểm.

Thình lình đạo sĩ tung cước đá vọt vào hạ bộ, Quách-Tĩnh bất ngờ không né kịp phải chịu một đòn. Nhưng nhờ công phu luyện tập khá dày, hơn nữa vì đạo sĩ không cố tâm đánh mạnh nên chỉ thấy ê ê, ran rát một chập thôi.

Quách-Tĩnh vừa sợ vừa tức, vung tay như gió thổi khắp người, nặng về thế thủ hơn là thế công. Vừa được vài hiệp, thình lình đạo sĩ nhập nội thật nhanh, Quách-Tĩnh lúng túng chưa biết tính sao, bỗng có ai hét lớn:

—Đánh vào hạ bộ mau lên.

Quách-Tĩnh nhận được tiếng đệ tam sư phụ Hàn-Bửu-Câu, chàng mới thấy trong lòng phấn khởi, thêm tin tưởng hơn trước. Đưa mắt nhìn qua một lượt thấy đủ mặt sáu vị sư phụ của mình đã đứng sau lưng mình từ bao giờ

rồi. Nãy giờ vì lo chống đỡ, Quách-Tĩnh không hề hay biết. Ý có thầy mách nước, Quách-Tĩnh yên trí nhẩy vào tấn công luôn ba thế vào hạ bộ.

Đạo sĩ người dong dỏng cao, lạnh lẽo và lả lướt như gió, nhưng bộ dưới không được vững vàng. Giang-Nam lục quái ở ngoài nhìn vào thấy rõ ngay nên mới bày cho trò mình nhắm vào phía đó.

Quả nhiên sau mấy đòn này, đạo sĩ có bề lúng túng, bị tấn công thêm một chập nữa đã lảo đảo, hai chân đi không đều muốn ngã. Quách-Tĩnh cả mừng, áp dụng thế «Liên hoàn uyên ương thối», tung cả hai chân ra một lượt, không ngờ đạo sĩ đã giả vờ lảo đảo dụ địch, Quách-Tĩnh còn non nớt thiếu kinh nghiệm đã mắc bẫy mà không hay.

Khi Hàn-Bửu-Câu và Hàn-Tiểu-Oanh đồng quát lớn:

—Cẩn thận, coi chừng !

Thì đạo sĩ đã nắm được cổ chân của Quách-Tĩnh, đẩy mạnh ra phía trước khiến cả thân hình Quách-Tĩnh ngã nhào đánh «ịch» một tiếng, nằm ngửa lưng trên mặt đất. Tuy không đau mấy nhưng Quách-Tĩnh hổ thẹn vội tung mình lên theo thế «Lý ngư đả đỉnh» như con cá chép vượt đặng xông ra toan đánh lại thì sáu vị sư phụ đã xông ra vây chặt đạo sĩ trẻ tuổi vào giữa. Bị bao vây bất ngờ, đạo sĩ không đổi thần sắc, không chống cự, cũng không lẩn trốn, ung dung chấp tay cung kính thưa:

—Thưa chư vị anh hùng ! Đệ tử là Doãn-Chí-Bình, tuân lệnh sư phụ là Trường-Xuân-Tử Khưu-Xứ-Cơ đến đây để hầu thăm chư vị anh hùng.

Nói xong kính cẩn quỳ xuống, cúi đầu làm lễ luôn mấy cái.

Nghe nói học trò của Khưu-Xứ-Cơ sai đến, Giang-Nam lục quái thấy đều kinh ngạc, lòng bán tín bán nghi nhưng chưa ai nói ra. Doãn-Chí-Bình đứng dậy, đưa tay vào bọc rút ra một phong thư, hai tay nâng lên ngang mày, đưa cho Chu-Thông. Trong khi ấy Kha-Trấn-Ác nói:

—Ta lắng nghe hình như có đội quân Mông-Cổ sắp đi tuần đến nơi đây. Chúng ta nên vào trong lều cho tiện.

Doãn-Chí-Bình bước theo sáu vị vào trong. Toàn-Kim-Phát đổ thêm mỡ dê vào thếp, khêu đèn sáng thêm.

Cần lều rộng rãi đủ cho năm vị ở chung. Riêng Việt-nữ-kiếm Hàn-Tiểu-Oanh ở riêng nơi khác cùng với một người đàn bà gốc Mông-Cổ.

Doãn-Chí-Bình đưa mắt quan sát thấy trong lều đồ đạc hết sức đơn giản thì rất thán phục về tánh tình thanh đạm, kham khổ của sáu vị anh hùng tài ba lỗi lạc, bản lĩnh siêu quần. Chàng cúi đầu làm lễ thưa:

—Được biết chư vị anh hùng chẳng nài lao khổ, suốt mười năm qua kiên tâm sống một nơi đèo heo gió hút, tuyết giá quanh năm nên gia sư vô cùng cảm kích. Hôm nay gia sư sai đệ tử đến đây để bái tạ chư vị.

Kha-Trấn-Ác nghe nói, tăng hắng một tiếng nghĩ bụng: “Hắn có lòng tốt đến thăm, sao lại đánh ngã đệ tử người ta ! Hay là hắn muốn thử sức trước để biết các sơ hở và đồng thời làm giảm bớt oai phong bọn ta đây chăng ?”

Lúc ấy Chu-Thông lại gần đèn, bóc thư rút ra một tấm tín thiếp bèn đọc nho nhỏ:

«Lão phu Khưu-Xứ-Cơ, đệ tử mặt hạng của Toàn-Chân phái, hôm nay cúi đầu kính bái sáu vị đại hiệp đất Giang-Nam là Kha công, Chu công, Hàn công, Nam công, Toàn công và Hàn nữ hiệp mà thưa rằng:

Từ ngày già biệt nhau trên đất Giang-Nam, đến nay thắm thoát đã mười sáu năm chẵn. Chư vị đã giữ một lời nguyên, vững lòng sắt đá, chẳng ngại vạn dặm xa xôi thật là nghĩa cao muôn trượng, khiến cho anh hùng tứ xứ đều ngợi khen và thán phục vì thấy rằng những đức tính của cố nhân đã biểu hiện trong việc làm của chư vị.»

Kha-Trấn-Ác nghe đến đây bỗng nhăn mày, chớp mắt luôn mấy cái.

Chu-Thông đọc tiếp:

«Chẳng may Trương công vì nghĩa quên mình, đã cỡi hạc quy thiên, khiến trong võ lâm muôn người đều đau xót không bao giờ quên.

Bần đạo may mắn đã tìm được ấu nhi của bạn vàng Dương-Thiết-Tâm cách đây 9 năm rồi.»

Mọi người nghe đến đoạn này đều giật mình thở mạnh, vì thấy Khưu-Xứ-Cơ đã giới tìm ra được đứa con nối dòng của họ Dương, công việc tìm kiếm một đứa con còn trong bụng mẹ, lạc loài nơi chốn xa xăm vô định, bờ cõi

mênh mông, thật có phần khó khăn gian khổ hơn cả bọn mình đi tìm ra Quách-Tĩnh. Ngày nay Khưu-Xứ-Cơ có nhã ý báo tin mình, cố ý muốn nhắc mình chuẩn bị đem «con gà nòi» đến chỗ hẹn để thử sức đây mà !

Trong bao năm qua, lục quái cũng chưa bao giờ kể lại câu chuyện này cho mẹ con bà Lý-Bình hay biết.

Đến đây, Chu-Thông tạm ngừng đọc, liếc nhìn Quách-Tĩnh, thấy Quách-Tĩnh vẫn điềm đạm lễ phép ngồi nghe nên yên trí đọc tiếp:

«Vây hai năm nữa gần đây, ngày nào muôn hoa đua nở xứ Giang-Nam. Lão phu sẽ hân hạnh được hầu rượu chư vị tại Túy-Tiên lâu như đã hẹn.

Thưa chư vị đại hiệp, đời người thắm thoát như gió thoảng mây bay, 16 năm qua mau như cơn ảo mộng ! Nhưng chúng ta cũng cố làm sao để anh hùng thiên hạ đừng chê cười mà bỏ cuộc. Đã hứa là làm, đã làm nhất định được, phải không chư vị ?»

Đọc đến đây, Chu-Thông ngừng lời. Hàn-Bửu-Câu vội hỏi:

—Ồ dưới còn nói gì nữa không nhị ca ?

Chu-Thông đáp:

—Hết rồi và đúng là bút tực của y.

Nguyên trước kia, khi đấu võ tại Túy-Tiên lâu, Chu-Thông đã lấy được trong túi Khưu-Xứ-Cơ vịnh Trăng Trung Thu, Chu-Thông đã đọc kỹ thư này và nhờ đó đã nhận ra bút tực của Trường-Xuân-Tử.

Kha-Trấn-Ác trầm ngâm một lát hỏi:

—Con nối dòng của Dương gia, có phải là Dương-Khang hay không ?

Doãn-Chí-Bình lễ phép đáp:

—Dạ thưa đúng.

Kha-Trấn-Ác hỏi thêm:

—Nó là sự đệ của mi phải không ?

Doãn-Chí-Bình đáp:

—Dạ, anh ấy là sư huynh của đệ tử. Mặc dầu nhỏ tuổi hơn, nhưng Dương sư huynh nhập môn trước đệ tử những hai năm.

Lục quái Giang-Nam lại thêm một điều e ngại nữa. So võ thuật của Chí-Bình đã cao hơn đồ đệ mình rồi. Như vậy thì sư huynh nó phải giỏi hơn gấp bội ! Quách-Tĩnh làm sao chống cự nổi ?

Khưu-Xứ-Cơ hành tung bí mật, võ công kỳ dị nhất đời. Ngay như Trương-A-Sanh bỏ mạng nơi hoang sơ không ai chứng kiến, thế mà mặc dù cách trở nghìn trùng mà y vẫn biết được và việc sai học trò đến gặp bọn mình để đưa thư thật quả là đáng khen.

Ba cái tài của Khưu-Xứ-Cơ trở thành ba mối lo ngại cho Giang-Nam lục quái. Ai nấy đều lo lắng tìm cách đối phó.

Bồng Kha-Trấn-Ác cười lạt hỏi Doãn-Chí-Bình:

—Ta hiểu rồi ! Có phải mi muốn tìm tới đây tìm cách đánh học trò ta để thử sức xem «bản sự» nó ra sao có phải không ?

Nghe Kha-Trấn-Ác nghiêm giọng hỏi gần từ tiếng một, Doãn-Chí-Bình tái mặt vội vòng tay thưa:

—Dạ, đệ tử đâu dám như vậy.

Kha-Trấn-Ác nói:

—Mi về thưa lại với Khưu đạo trưởng là Giang-Nam lục quái tuy kém tài nhưng việc tái ngộ ở Túy-Tiên lâu không bao giờ thất tín. Xin sư phụ mi cứ yên tâm. Mi cứ thưa miệng đủ rồi. Anh em ta khỏi cần biên thư nữa.

Doãn-Chí-Bình nghe nói chẳng biết nên vâng dạ hay không, đứng làm thinh, trong lòng rất phân vân lưỡng lự. Kha-Trấn-Ác hỏi thêm:

—Mi ăn trộm một chiếc sọ khô để làm gì ?

Nguyên trước khi sai đệ tử mang thư đi lên miền Bắc trao cho Giang-Nam lục quái mà lập tâm theo dõi muốn biết thêm về Quách-Tĩnh. Ngày lục quái đem Quách-Tĩnh đi tảo mộ đệ ngũ sư phụ, Doãn-Chí-Bình có đi theo và nấp kín phía bụi cây rậm rạp sau mộ Trương-A-Sanh để rình xem.

Vì tiếng cười của Hoa-Tranh Công chúa làm cho Chí-Bình giật mình thổ mạnh, bị cặp tai thần của ông già mù phát giác ra được vội vàng phi thân chạy trốn sau một đồng đá đằng sau. Khi trông thấy một đồng sọ khô trắng xóa bày biện đằng hoàng trên đá lấy làm lạ lùng và vì tánh hiếu kỳ, đưa tay lấy một chiếc, chẳng ngờ việc mất một chiếc sọ khô gây một nghi vấn

quan trọng cho lục quái và bị nghi là có liên hệ với «thây sắt» Mai-Siêu-Phong.

Doãn-Chí-Bình ấp úng chưa biết nói sao thì Kha-Trấn-Ác hỏi tiếp:

—Có phải mi đã từng quen với vợ chồng Mai-Siêu-Phong đôi «hắc phong song sát» chẳng ? Có lẽ mi chê cười bọn ta bất tài để một người phải bỏ thây vì thế «Cửu âm bạch cốt trảo» đó chẳng ? Nếu không tại sao mi lấy cắp một chiếc sọ ?

Doãn-Chí-Bình hoảng sợ quá thưa rằng:

—Thưa đại hiệp, đệ tử quả tình vì thấy nó là lạ, lấy trộm một cái để chơi không có dụng ý nào khác. Còn việc «Hắc phong song sát» hay «Cửu âm bạch cốt trảo» như Đại hiệp vừa nói, thật tình đệ tử không hề hiểu biết.

Kha-Trấn-Ác chỉ dùng giọng mũi hừ một tiếng rồi làm thinh không nói nữa. Doãn-Chí-Bình vô tình bị ngờ vực hỏi vặn mấy câu, vừa sợ vừa thẹn, đỏ mặt không dám nói gì nữa, vội vàng đứng dậy chấp tay cúi đầu chào mọi người thưa:

—Đệ tử xin phép cáo biệt chu vị đại hiệp.

Kha-Trấn-Ác cũng đứng dậy, chống gậy đưa tiễn Chí-Bình một chập ra tận ngoài lều gần một dặm xa.

Doãn-Chí-Bình chấp tay vái thêm một lễ nữa. Kha-Trấn-Ác nạt lớn:

—Mày còn nhớ việc xé áo đánh học trò tao không ?

Nói dứt lời, Kha-Trấn-Ác đưa tay chụp áo trước ngực Chí-Bình. Doãn-Chí-Bình thất kinh, vội vàng vận hết sức đưa tay ra trước ngực giằng một cái thật mạnh, đinh ninh thế nào cũng sút khỏi, chẳng ngờ Kha-Trấn-Ác vẫn giữ chặt.

Thấy y cố ý muốn giãy giụa và chống cự, Kha-Trấn-Ác nổi giận vung tay xách bổng Chí-Bình lên, quát một tiếng thật to rồi ném thẳng ra xa. Chí-Bình gượng không nổi, té nằm dài trên mặt đất, cảm thấy sau lưng đau xết như mất cả da thịt ! Mãi một hồi lâu, Chí-Bình mới lóp ngóp ngồi dậy, phủi áo quần rồi cầm đầu chạy mất.

Hàn-Bửu-Câu nói:

—Thằng oắt con vô lễ quá ! Đại ca trị nó như vậy cũng đáng lắm rồi.

Kha-Trấn-Ác làm thinh không nói, một hồi lâu mới thở dài một cái. Các anh em thấy vậy cũng đều bùi ngùi chia xẻ nỗi lo âu của Đại ca và cũng là mối lo âu cho toàn bọn.

Nam-Hi-Nhân lên tiếng phá tan sự im lặng nặng nề:

—Đấu không thắng cũng cứ đi, có gì mà sợ ?

Hàn-Tiểu-Oanh cười đáp:

—Tứ ca nghĩ vậy đúng lắm ! Anh em chúng ta từ ngày kết nghĩa đã dọc ngang hồ hải, trên đầu dễ có biết ai. Tại sao ngày nay lại e dè chán nản, chẳng lẽ đã mất hết phong độ chí khí của Giang-Nam thất quái hay sao ?

Kha-Trấn-Ác tươi cười gạt đầu và gọi Quách-Tĩnh bảo rằng:

—Thôi, con về ngủ cho khỏe kéo khuya lắm rồi. Sáng mai ta sẽ truyền dạy cách dùng ám khí.

Cả bọn anh em đều nhận thấy Kha-Trấn-Ác có tài ném con văng tinh diệu phi thường. Thuật này do ông tự luyện để phòng thân từ ngày bị mù đôi mắt, ông chỉ sử dụng trong những dịp thật nguy nan chứ không bao giờ lạm dụng và cũng chưa nghĩ ý muốn dạy lại cho ai. Hôm nay Kha-Trấn-Ác định đem nghề này truyền lại cho Quách-Tĩnh thì quả là một chuyện bất ngờ không tưởng tượng được. Hàn-Tiểu-Oanh lạnh trì vội bảo Quách-Tĩnh:

—Tĩnh nhi ! Con còn chờ gì mà không dập đầu bái tạ đại sư phụ con đi.

Quách-Tĩnh lật đật đến trước mặt Kha-Trấn-Ác quỳ xuống dập đầu bốn cái làm lễ, rồi rảo bước chạy về lều.

Kha-Trấn-Ác thở dài một lần nữa và nghĩ rằng: “Nếu Tĩnh nhi không học được môn tuyệt kỹ này thì mới tính làm sao đây ? Nhưng dầu sao ta vẫn cố gắng tận tình rồi đến đâu hay đó chứ sao !”

Từ hôm đó trở đi, Giang-Nam lục quái dốc hết thì giờ, tâm trí ra rèn luyện cho học trò yêu, đến nỗi xao lãng cả công việc riêng quên cả các thứ tiêu khiển hàng ngày như đánh cờ, chơi đàn. Nhiều khi họ khổ tâm dạy dỗ mà quên cả ăn bỏ cả ngủ.

Mùa đông đến lại đem những luồng gió tuyết lạnh lẽo tận xương. Dầu rét, dầu tuyết rơi, băng giá, sáu vị cũng không bao giờ dám xao lãng chỉ mong sao Quách-Tĩnh thành công là tốt.

So với khổ tâm của các sư phụ, Quách-Tĩnh cũng nỗ lực không kém, luôn luôn chứng tỏ là một đứa học trò siêng năng cần mẫn đúng mức. Nhưng khổ nỗi là tư chất kém thông minh, tánh tình lại nhút nhát cho nên học nhiều nhưng tiến bộ chẳng bao nhiêu.

Kể từ ngày gặp Doãn-Chí-Bình đến nay đã hơn ba tháng mà võ nghệ cũng chưa thấy tiến bộ là bao nhiêu. Thật đúng như lời tục thường nói:

«Dục tốc bất đạt, ăn nhiều khó nuốt !»

Bản tánh của bọn Giang-Nam lục quái đã đến bậc tuyệt diệu phi thường do mấy mươi năm khổ công rèn luyện, nung đúc thêm trong kinh nghiệm giang hồ. Quách-Tĩnh dầu cho có thông minh đến đâu mà trong một thời gian ngắn cũng không có thể nào lãnh hội cho hết nổi. Huống chi Quách-Tĩnh lại là một đứa tối dạ chậm chạp thì làm sao vừa lòng được cả sáu vị sư phụ ?

Luôn ngày thâu đêm, Quách-Tĩnh hết học đến tập, từ sư phụ này đến sư phụ khác, ít khi được rảnh rang, nhưng vì lẽ hiểu lâu nên không mấy vị hài lòng. Riêng Nam-Sơn-tiêu-tử tánh tình rộng rãi độ lượng, đem lòng thương mến Quách-Tĩnh vô cùng.

Một buổi sáng, Việt-nữ-kiếm Hàn-Tiểu-Oanh rèn luyện cho Quách-Tĩnh bốn đường trong Việt-Nữ kiếm pháp, khi tập đến thế «Chi Kính Bạch Viên» (Vượn trắng bẻ cành) gồm có hai động tác một nhảy tung người lên không trung rồi động tác nữa là vúi lấy cành hoa để lia kiếm chém xuống. Vì mấy lúc nay chỉ luyện công phu chuyên về hạ bộ, nên việc nhảy nhót có phần chậm chạp, cố gắng lắm chỉ nhảy được nửa chừng, không thể cao hơn được nữa, tập đi tập lại trên bảy tám lần cũng không thành tựu.

Suốt mấy giờ rất cổ rất miệng giảng dạy, chỉ vẽ từ lý thuyết đến thực hành, từ cách tận dụng sức đùi, nhón chân, lưng thẳng, phối hợp các động tác với nhau, khi nhảy được khá cao thì Quách-Tĩnh lại quên mất không bái hoa kịp, cứ loay hoay được cái này thì lui cái nọ.

Hàn-Tiểu-Oanh đã mòn hơi cạn tiếng mà vẫn chưa kết quả nên dầu dễ dãi cho mấy cũng phải bực mình. Nàng giận quá ném kiếm ngồi lại nghĩ bụng: “Cả bảy anh em không nài vạ dậm quan san đem nhau đến chỗ sa mạc khô khan lạnh lẽo này, sống hằng chục năm trời cũng chỉ vì hấn. Trương-A-Sanh phải tán mạng dưới bàn tay «xác đồng» trên đỉnh hoang sơn cũng vì hấn. Bọn mình quên hết mọi việc, dốc lòng hết sức cho hấn, đến nỗi quên ăn mất ngủ, luyện đi tập lại trải qua bao nhiêu năm tháng, chỉ vì hấn quá chậm chạp, ngu đần, thiên tư kém cỏi mà khiến cho bao nhiêu công phu chẳng ích gì.” Nàng càng nghĩ càng buồn, muốn khóc cho đỡ bực. Một chập sau, nàng bỏ kiếm quay lưng đi về, chẳng thềm ngó lại.

Quách-Tĩnh cũng biết tại mình ngu đần chậm chạp nên gây tức bực cho các vị sư phụ, nghĩ đi nghĩ lại thấy bùi ngùi, tủi thân và lo sợ, nước mắt lưng tròng, muốn chạy đến xin lỗi. Nhưng vừa chạy được mấy bước, Hàn-Tiểu-Oanh đã đi xa rồi. Quách-Tĩnh đành thơ thẩn đứng lại, lòng ngơ ngẩn suy nghĩ lo lắng miên man.

Vốn con người hiếu hạnh, coi nghĩa thầy nặng như núi Thái-Sơn, Quách-Tĩnh đã cố tâm quyết chí học cho thành tài để khỏi phụ lòng các sư phụ đã hy sinh quá nhiều cho mình. Không ngờ vì mình quá tối dạ, hiểu lâu, chậm chạp cho nên mỗi bữa đều làm các vị bất mãn buồn lòng nên càng nghĩ càng thấy nổi lòng chua xót thấm thía.

Thình lình từ phía sau có một giọng vừa thanh vừa dịu, gọi mình riu rít:

—Anh Tĩnh, Anh Tĩnh lại đây xem !

Quách-Tĩnh quay đầu nhìn lại thấy Hoa-Tranh đang ngồi trên lưng một con ngựa bông, mặt mày tươi như hoa hồng buổi sáng, đang giơ tay vừa vẫy vừa gọi. Đang lúc buồn bực, nghe kêu, Quách-Tĩnh nổi cáu gắt lớn:

—Gọi gì mà riu rít vậy ? Đang bực mình đây. Không thềm đi đâu hết !

Hoa-Tranh hé đôi môi đỏ mọng cười, để lộ hàm răng đều trắng như ngọc bồi thêm:

—Thì lại đây mà xem có mấy cặp điều hâu đang đánh nhau đây nè, hay đáo để.

Quách-Tĩnh vẫn không thích, xẵng giọng đáp luôn:

—Mặc nó, không biết ta đang bận tập luyện võ công đây sao mà phá rầy mãi thế.

Hoa-Tranh bĩu môi rồi cười lớn nói:

—Thôi đừng làm bộ, hở một tý là chứng võ nghệ. Luyện không nên thân bị sư phụ mắng cho mãi chưa ngán sao ?

Quách-Tĩnh phụng mặt làm thính không đáp lại, cũng không bỏ đi.

Hoa-Tranh đến gần giục thêm:

—Ồ, chúng đánh nhau xem thú quá, xem mãi không chán. Thôi chịu khó đi một tí thôi mà, không hơn ngồi một mình mà khóc lóc hay sao. Tập mệt, đi xả hơi chút ít cho nó khỏe trí rồi trở lại tập nữa có sao đâu !

Vốn còn tánh háo kỳ và đa cảm, Quách-Tĩnh muốn xiêu lòng đi theo nhưng bỗng nhớ lại cảnh tượng ban nãy, sư phụ Hàn-Tiểu-Oanh bực mình ném kiếm bỏ đi thì thấy nôn nao cả ruột, nên cúi đầu, hốt cát mân mê vào bàn tay rồi đáp:

—Thôi đừng nói dai nữa ! Ta không thích đi đâu.

Hoa-Tranh nào chịu thôi, lại gần hơn nói nữa:

—Em thấy hay quá, không muốn thưởng thức một mình nên mới đến rủ anh xem, thế mà không chịu nghe. Sau này nếu có gì đừng trách sao em ích kỷ nhé.

Nhưng Quách-Tĩnh vẫn lắc đầu nói:

—Cám ơn em, thôi cứ đi xem một mình rồi về kể lại cũng được.

Nhưng Hoa-Tranh vẫn kiên nhẫn, nhẩy xuống ngựa tiến lại trước mặt Quách-Tĩnh. Đôi mắt háu hĩnh đen lạnh chớp mãi, chầu miệng ân cần nói:

—Nếu anh không đi, em cũng chẳng buồn xem nữa. Em chỉ tiếc không biết rồi đây hắc điều thắng hay bạch điều thắng đây.

Quách-Tĩnh ngạc nhiên hỏi:

—Có phải bạch điều đánh nhau với người ta trên núi không ?

Hoa-Tranh lắc đầu nói:

—Không phải đánh nhau với người mà bọn chúng đánh nhau chí tử với đám hắc điều. Đám hắc điều tuy nhiều hơn nhưng bạch điều lại lanh lẹ gan dạ hơn nên đánh hăng quá, em mới ra xem một lát mà thấy chúng đã mổ rơi 6, 7 con trên mặt đất rồi.

Nghe đến đây, Quách-Tĩnh không cầm lòng được nữa, vì thiếu niên vẫn còn nặng tánh tò mò, ham vui, lật đật nắm tay Hoa-Tranh nhảy lên ngựa, hai đứa ngồi chung nhau cho chạy đến núi đá gần đấy.

Khi đến nơi nhìn lên trời xanh thấy một đàn gần hai chục con hắc điều thực lớn đang bao vây mấy con bạch điều hăm hở cắn lấy nhau, mổ cắn lung tung. Nhiều đám lông vừa đen vừa trắng bị mổ rụng rơi tả theo chiều gió trông rất ngoạn mục.

Bạch điều tuy ít nhưng thân hình to lớn, mổ mạnh, cánh cứng, mổ cái nào chắc cái ấy và tấn công hăng lắm. Một con hắc điều tránh không kịp bị mổ trúng đầu nhào luôn xuống đất rớt gần ngựa Hoa-Tranh.

Vô số người Mông-Cổ, trai có, gái có, ở khắp các vùng lân cận đua nhau chạy đến, đứng chật cả bãi cỏ xanh, chăm chú nhìn xem trận đánh nhau trí mạng của hai đoàn chim điều bên những vách đá cao sừng sững tận lưng trời.

Đại Hãn Thiết-Mộc-Chân cũng được nghe báo lại, vội đem hai con là Oa-Khoát-Đài và Đà-Lôi cùng Tứ kiệt cỡi ngựa ra đấy xem. Gặp nhau, Đà-Lôi, Quách-Tĩnh, Hoa-Tranh lại đứng gần nhau để xem và bàn tán cho dễ.

Trên trời chim điều vừa đập cánh vừa kêu vang, dưới đất người xem cũng hăng say reo hò, cổ võ âm ỉ, thật là náo nhiệt. Người Mông-Cổ bản tính háo chiến, nên những dịp này thật hợp với ý muốn của họ nên rủ đi xem mỗi lúc thêm đông.

—Bạch điều, hăng lên ! Mổ mạnh thêm đi ! Coi chừng địch thủ bên trái bay lại đó ! A, giỏi, khá lắm. Mổ chết hấn đi ! Bay theo hạ sát nó cho rồi.

Ai cũng nói, cũng hò và tất cả đã hướng về bọn bạch điều cổ võ.

Trận đấu kéo dài hàng giờ, càng lâu càng hung hăng đến độ say máu. Thêm hai con hắc điều vừa bị rơi xuống nữa. Nhưng hai con bạch điều cũng vừa bị thương nặng, máu đỏ thấm ra ngoài màu lông trắng trông thật rõ ràng.

Thình lình con hắc điêu đầu đàn tự nhiên kêu lên mấy tiếng thật to rồi bay vọt lên không trung. Gần hai chục con khác vỗ cánh bay theo xa thít vào tận đám mây đen cao vút chỉ còn lại ba con đánh cầm chừng giữ chân bầy điêu trắng.

Mọi người thấy bạch điêu toàn thắng vỗ tay hoan hô vang lừng. Nhưng một chập sau cả ba con hắc điêu cũng vỗ cánh bay về hướng Đông để lẫn trốn. Một con bạch điêu không chịu bỏ, vỗ cánh cấp tốc đuổi theo.

Thấy trận đấu gần kết thúc, mọi người sắp giải tán ra về, thình lình tiếng chim điêu kêu loạn xạ trên lưng trời, rồi một đoàn hơn mười con hắc điêu từ trong đám mây xa lao mình bay ra nhanh như chớp nhoáng, từ trên cao lao vút xuống không mấy chốc chúng đã chặn đường và bao vây con bạch điêu, xông đến cắn mổ tới tấp, ép bạch điêu vào vách tường đá sừng sững.

Thiết-Mộc-Chân hét lớn:

—Cha chả, bọn hắc điêu dùng kế, đánh theo binh pháp đây mà.

Còn một mình chống với mười hắc điêu, con bạch điêu đã núng thế nhưng vẫn hùng dũng chống cự, mổ trúng một con hắc điêu chết nhào xuống đất. Không bao lâu nó cũng bị thương nặng lăn vào mỏm đá, rồi cả đoàn hắc điêu xông đến xé xác ăn liền.

Quách-Tĩnh, Đà-Lôi và Hoa-Tranh trông thấy đau lòng lắm nhưng chẳng biết làm sao, chỉ tắc lưỡi hít hà luân miệng. Hoa-Tranh thương quá òa lên khóc, rồi chạy lại bên cha thét lớn:

—Cha ơi, cha ! Cha cho bắn chết bầy hắc điêu cho con, ghét chúng nó quá !

Thiết-Mộc-Chân quay qua Oa-Khoát-Đài và Đà-Lôi nói:

—Bọn hắc điêu thắng được là nhờ chúng biết áp dụng kế dụ địch, phân tán lực lượng để đánh úp bất ngờ. Sau này trên chiến trường các con phải nhớ kỹ trường hợp này nhé. Phải biết dùng trí thắng địch.

Hai con gạt đầu công nhận đúng và tiếp tục theo dõi lũ hắc điêu.

Sau khi ăn hết thịt con bạch điêu, bọn này lại bay luôn vào hang núi như để tìm kiếm một vật gì. Một chập sau có hai con bạch điêu nhỏ ló đầu ra chống cự lại. Té ra bầy hắc điêu muốn nhổ cỏ tận gốc nên chun vào hang

sục sạo để tiêu diệt cho hết vợ con kẻ thù vì vậy nên buộc lòng mấy con bạch điếu nhỏ xíu phải liều chết, án ngữ trước hang để chặn lại.

Hoa-Tranh cảm thương quá khóc lớn và gọi cha:

—Cha ơi, sao không bắn chết lũ Hắc điếu ác nghiệt, đừng cho chúng giết chết hai con điếu nhỏ tội nghiệp quá.

Thấy con gái cung nước mắt ràn rụa, mũi chảy sục sùi, miệng mồm mếu máo, Thiết-Mộc-Chân mỉm cười, rút cây cung mang bên lưng, nhón chân, giương tên lên trời bắn lên một mũi, tên bay loang loáng tiêm giữa ức một con hắc điếu cắm đầu nhào xuống đất.

Một tràng vỗ tay vang dậy cả hang đá, Thiết-Mộc-Chân hãnh diện, nhếch mép cười rồi trao cung tên cho con thứ hai là Oa-Khoát-Đài và bảo:

—Con bắn đi. Mau lên !

Oa-Khoát-Đài hai tay nâng cung, rồi tra tên bắn vút lên một mũi trúng một con thứ hai rớt lặn trên bãi cát. Oa-Khoát-Đài truyền cung tên lại cho Đà-Lôi. Đà-Lôi cũng ra tay bắn nhào một con thứ ba.

Đến đây, đàn hắc điếu biết có động hoảng hốt kêu riu rít rồi rủ nhau đập cánh bay vút tận mây xa ngoài tầm bắn.

Các quan binh hộ vệ thi nhau rút cung tên cùng bắn lên một lượt; tên bay như mưa. Nhưng vì điếu bay quá xa, lần tên bay đuổi sức yếu dần. Có mũi rớt trước khi đến nơi, có mũi bị hắc điếu quạt cánh đập rơi xuống đất cả. Hình như bọn chúng tự biết mình đã ở ngoài vòng nguy hiểm không sợ chết nữa nên cứ nhởn nhơ bay qua liệng lại, thỉnh thoảng rít lên từng tràng như còi rú để trêu chọc thách đố.

Thiết-Mộc-Chân hô lớn:

—Người nào bắn được sẽ được trọng thưởng.

Thần tiên Mông-Cổ là Triết-Biệt đứng sát Thiết-Mộc-Chân muốn phen này Đại Hãn và thiên hạ thấy được biệt tài của nghĩa tử mình nên lấy ngay cây cung cứng nhất thường mang theo mình và ống tên trao cho Quách-Tĩnh bảo:

—Con quỳ xuống rồi bắn xuyên qua cổ hãn cho ta.

Quách-Tĩnh mừng rỡ hai tay nhận lấy cung tên, quay lại cúi đầu thi lễ cùng Thiết-Mộc-Chân Đại Hãn, rồi theo lời nghĩa phụ bảo, quỳ một chân xuống bãi cát, tay trái nắm chặt cung cong lên vòng nguyệt, hướng về phía đó chăm chú chờ đợi.

Quách-Tĩnh theo các sư phụ học nghề võ đã mười năm chẵn. Về quyền thuật, bản lãnh tuy chưa xuất sắc lắm, nhưng hai bắp tay nhờ luyện tập công phu đã cứng như sắt nguội, đôi mắt lại tinh tường, nhắm không sai một mảy may.

Nhìn hai con diều sánh nhau bay vụt từ phải qua trái, Quách-Tĩnh đưa dần cánh cung theo, nhắm đích rồi buông tên. Dây cung buông mạnh thành một tiếng «phừng» thật to, mũi tên xé gió vút đi veo veo đã xuyên vào cổ con hắc diều đến tận chuôi tên, ghim luôn bụng con thứ hai, rồi dính cả hai con rơi xuống bên cạnh Quách-Tĩnh.

Cả rừng người võ tay reo hò hoan hô vang động cả núi rừng. Trên bầu trời trong vắt, bầy hắc diều cũng hoảng hốt đem nhau bay tản mác hết, trong phút chốc không còn bóng một con nào lảng vảng đó nữa.

Hoa-Tranh mừng rỡ nhất, vội chạy tung tăng đến cạnh Quách-Tĩnh xúi:

—Anh Tĩnh, đem đôi diều lại dâng Vương phụ đi.

Quách-Tĩnh hội ý, đưa tay xách cả đôi hắc diều đến trước mặt Thiết-Mộc-Chân quỳ xuống bãi cát, hai tay nâng lên ngang mày kính thưa:

—Tiểu tử xin thành kính dâng đôi chim này lên Đại Hãn.

Thiết-Mộc-Chân xuất thân là một anh hùng bậc nhất xứ Mông-Cổ, một đời lấy thú gươm đao, cung tên, chiến trận làm lẽ sống nên bình sinh mến trọng các tướng tài như con đẻ, kính ái dưỡng sĩ hơn mọi người. Hôm nay thấy Quách-Tĩnh tuổi trẻ mà tài cao, chỉ một phát tên hạ sát luôn cả đôi chim diều bay tận mây xanh, ngoài sức tưởng tượng của mọi người, nên lòng mừng không xiết kể.

Đại Hãn thừa biết giống chim diều của Mông-Cổ to lớn mạnh mẽ phi thường. Đôi cánh một con diều lớn dài rộng đến mười thước, lông mọc lổm chổm cứng như dùi sắt, lúc đi săn mỗi nó có thể từ trên trời xanh bổ nhào xuống dùng đôi vuốt mạnh như kềm sắt, tấn công cả ngựa con, dê đực rồi quặp mang theo lên đỉnh núi để ăn thịt. Ngay cả cạp beo là hung dữ, nhưng

nghe tiếng chim điêu cũng quặp đuôi tìm đường lẩn trốn. Thật quả là loại thần điêu, dũng mãnh bậc nhất của miền cực Bắc này.

Thiết-Mộc-Chân truyền vệ binh nhận lấy đôi chim điêu rồi mừng rỡ cười ha hả khen lớn:

—Thằng nhỏ tài quá ! Mi hơn cả ta nữa đó nhé !

Quách-Tĩnh sung sướng như được quạt vào ruột gan, nhưng không quên công ơn nghĩa phụ nên vội vàng quỳ thưa:

—Dạ, cảm ơn Đại Hãn ban khen, nhưng bao nhiêu sự hiểu biết Tiểu tử đều nhờ công phu rèn luyện của nghĩa phụ Triết-Biệt cả.

Thiết-Mộc-Chân vui vẻ khen:

—Thầy mi là «Triết-Biệt» thì học trò cũng đáng mặt «Triết-Biệt» lắm. Một phát tên này cũng xứng đáng nổi danh thần tiễn thủ rồi.

Đà-Lôi có ý muốn nói giúp cho nghĩa đệ nên thưa rằng:

—Thưa cha, vừa rồi cha ban lệnh kẻ nào bắn được sẽ trọng thưởng. Vậy nghĩa đệ của con bắn được cả đôi chim điêu, thật xứng đáng được nhận lãnh phần thưởng của cha lắm. Vậy cha hãy thưởng cho nghĩa đệ con đi.

Thiết-Mộc-Chân nhìn Quách-Tĩnh hỏi:

—Cháu nhỏ, cháu muốn gì ta sẽ thưởng cho.

Quách-Tĩnh cúi đầu chưa biết nói sao thì Đà-Lôi đã đỡ lời:

—Thưa cha, cha xem có thứ gì quý giá nhất, ban thưởng cho nghĩa đệ con là được rồi.

Thiết-Mộc-Chân cả cười nói:

—Được, ta đã nói là giữ lời, không bao giờ nói dối với ai, nhất là đối với trẻ nhỏ. Vậy cháu muốn gì cứ nói đi.

Tất cả quan binh đi hộ vệ thấy đều phục tài Quách-Tĩnh và họ cho rằng, dầu Quách-Tĩnh có xin một món nào quý giá đến đâu cũng xứng đáng. Nhưng mọi người đều lấy làm lạ lòng khi thấy Quách-Tĩnh cứ đứng ngơ ngác, có vẻ tư lự mà không hề đòi hỏi gì hết. Rồi ai nấy tò mò hướng về Quách-Tĩnh, xem tiểu anh hùng muốn xin cái gì.

Mãi một hồi lâu, Quách-Tĩnh mới lên tiếng:

—Đại Hãn đối với con như con đẻ, chu cấp cho mẹ con nào thiếu một thứ chi. Bây giờ con biết gì mà xin thưởng nữa.

Thiết-Mộc-Chân hài lòng lắm, ân cần nói:

—Thằng này hiếu thảo lắm, mỗi việc đều nhắc đến thầy, đến mẹ. Phần thưởng này ta dành riêng cho mi, cứ việc lựa chọn và nói ra đi, đừng sợ gì hết.

Quách-Tĩnh cúi đầu suy nghĩ một chập rồi lê đôi gót lại gần đầu ngựa Thiết-Mộc-Chân mà thưa rằng:

—Riêng phần tiểu tử chẳng cần dùng một thứ gì hết. Nhưng Đại Hãn có cho phép tiểu tử xin một ân huệ cho người khác được chăng ?

Thiết-Mộc-Chân đáp:

—Được, vậy chuyện gì, của kẻ nào mi cứ nói ra đi.

Quách-Tĩnh nghiêm giọng thưa rằng:

—Thưa Đại Hãn, cháu nội của Vương-Hãn là Đô-Sử, bản chất ác nhân bất nghĩa. Nếu Đại Hãn đem Công chúa gả cho hắn, e Hoa-Tranh công chúa sẽ đau khổ suốt đời tội nghiệp. Tiểu tử cầu xin Đại Hãn ra ơn đừng gả Công chúa cho hắn nữa.

Thiết-Mộc-Chân ngạc nhiên trừng mắt nhìn Quách-Tĩnh, suy nghĩ một chút rồi cười ha hả nói:

—Lời nói chân thành của trẻ đáng được suy xét lại. Được rồi ! Bây giờ ta có một vật này thưởng cho mi.

Nói xong, Đại Hãn đưa tay ra sau lưng, rút ra một thanh đao ngắn, cúi xuống trao cho Quách-Tĩnh.

Toàn thể binh tướng Mông-Cổ đều mừng rỡ, lớn tiếng hoan hô vang dậy, cảm phục Đại Hãn vô cùng, vốn ai ai cũng thừa biết thanh đoản đao vàng này là vật tùy thân quý báu nhất của Đại Hãn, luôn luôn mang theo mình để tự vệ. Với báu đao này, vị anh hùng sa mạc đã giết chết không biết bao nhiêu kẻ thù và quý nó như mạng mình. Chẳng biết Quách-Tĩnh tâm lời gì khiến Đại Hãn vừa ý và ban cho thanh đoản đao ấy. Thật là một vinh dự tột đỉnh cho Quách-Tĩnh, tuy tuổi trẻ mà tốt phúc hơn cả mọi người.

Quách-Tĩnh hai tay nhận đao rồi đập đầu bái tạ Đại Hãn.

Nhìn lại thanh đao thấy vỏ ngoài làm bằng vàng khối, cuối thanh đao cũng có chạm một cái đầu hổ bằng vàng. Dọc theo hai bên chuôi có khảm một chuỗi ngọc đen, lóng lánh hào quang lấp lánh như muôn vạn ánh sao sa. Bên cạnh hàng ngọc có khắc một hàng chữ Mông-Cổ, nét dịu dàng và sắc sảo vô song: «*Thiết-Mộc-Chân Đại Hãn thân bội*» (là vật tùy thân của Đại Hãn Thiết-Mộc-Chân). Và phía bên kia còn thêm một dòng chữ Mông-Cổ nữa «*Sát địch tiêm cừu, như hổ đồ dương*» (là quyết giết quân giặc, giết kẻ thù như cọp dữ vào đàn dê).

Thiết-Mộc-Chân tươi cười bảo Quách-Tĩnh:

—Ta đã nhờ lưỡi dao này giết sạch kẻ thù rồi. Còn bao nhiêu kẻ thù của mi, ta cho nó giúp mi tận sát cho sạch nhé.

Quách-Tĩnh cảm kích vô cùng, nhưng chưa kịp đáp bỗng Hoa-Tranh Công chúa khóc thét lên rồi giục ngựa chạy về như bay.

Thiết-Mộc-Chân tuy là một đấng anh hùng cái thế, gan sắt dạ đồng, nhưng thấy con gái cưng của mình khổ tâm bi lụy như vậy thì lòng cũng xót xa, chưa biết sao nên buồn rầu đứng lặng thinh một chút rồi giục ngựa về luôn. Tất cả các quan, tướng cận vệ cũng lần lượt đi theo hết.

Quách-Tĩnh ở lại một mình, thấy ai nấy đều bỏ ra về bèn rút đoản đao ra khỏi bao xem thử. Lưỡi đao sắc như nước, còn in dạng ngấm máu, vừa rút ra khỏi đã có khí lạnh rờn rợn. Quách-Tĩnh cũng thừa biết đao này đã uống máu rất nhiều quân thù nên sẫm soi ngấm nghĩa mãi, lòng hân hoan vừa ý lắm. Xem chán, Quách-Tĩnh cắm vào bao đeo chặt bên mình rồi rút kiếm ra luyện lại mấy đường Việt-nữ-kiếm của nữ sư phụ vừa dạy.

Múa may tập luyện hơn nửa buổi nhưng cái thế «Chỉ Kích bạch Viên» vẫn chưa thành thực. Lúc nhẩy trật đích, khi đến nơi thì chém trật cành hoa. Quách-Tĩnh bực trí lắm nhưng không nản lòng, cặm cụi tập lại, mồ hôi chảy ướt đầm mình cũng không thấy tiến bộ chút nào.

Thình lình có tiếng vó câu dồn dập từ xa chạy đến, Hoa-Tranh cưỡi ngựa Thanh thông phi nước đại tới như chớp. Khi đến gần chỗ Quách-Tĩnh đang tập, Hoa-Tranh ghì cương dừng lại, nhẩy xuống nằm dài trên bãi cỏ non,

tay trái chống đầu, nghiêng nghiêng đưa mắt nhìn Quách-Tĩnh, môi chúm chím cười như hai đóa hoa hồng hàm tiếu, trông thật ngây thơ và mỹ lệ.

Quách-Tĩnh giả bộ không thèm nhìn đến, cứ mãi miết tập luyện, nhưng trong thâm tâm cũng công nhận Hoa-Tranh thật đẹp, rất dễ yêu, có thể sánh với cô Hằng trên cung nguyệt, còn mình không khác nào chú cuội nằm gốc đa.

Thấy Quách-Tĩnh tập mệt nhọc quá, Hoa-Tranh cũng chạnh lòng ái ngại gọi lớn:

—Anh Tĩnh, thôi tạm nghỉ một chốc để dưỡng sức chứ.

Quách-Tĩnh ngừng tập nhìn Hoa-Tranh bảo:

—Thôi, đừng làm rộn người ta nữa ! Vừa rồi người ta đã xin hộ Đại Hãn cho rồi mà không biết ơn.

Hoa-Tranh không trả lời, cứ nhìn thẳng vào mặt Quách-Tĩnh cười khanh khách. Đôi mắt phượng nhắm tít, cười rung cả người, dáng điệu thật hóm hỉnh thơ ngây, mười phần xinh đẹp.

Quách-Tĩnh cứ lặng thinh nhìn Hoa-Tranh cứ tít mắt cười mãi.

Một lát sau Hoa-Tranh ngồi xổm dậy, rút trong bọc một cái khăn tay, gấp lại tét thành một trái cầu nhỏ cầm ném thẳng vào người Quách-Tĩnh và nói lớn:

—Khăn đấy, dùng lau bớt mồ hôi đi anh.

Quách-Tĩnh mãi tập, đưa tay gạt phắt chiếc khăn rồi tiếp tục luyện như cũ. Đã biết rành nhau quá nhiều, Hoa-Tranh không giận hờn, chỉ nằm nghiêng nhìn Quách-Tĩnh tập mãi.

Một chập sau, nàng xoay mình ngó lên phía vách đá trên núi bỗng trông thấy bóng một con bạch điêu rất lớn từ trên mấy tầng mây bay xuống, lướt qua lại trước cửa hang mấy vòng, rít lên từng tràng dài thật áo não. Tiếng rít của nó vọng vào hang dội lại, âm thanh chuyển đi mãi mãi. Nó bỗng chao mình bay sát sườn núi đá. Chỗ con điêu trắng bị bấy hắc điêu xé xác khi sáng. Thì đây là một con trong đám bạch điêu, ban sáng đã bay theo truy kích bấy hắc điêu bây giờ mới trở về và không ngờ bấy hắc điêu đã làm kế dụ nó đi xa để một số ở lại đánh chết bạn nó.

Vốn chim điêu có cặp mắt hết sức sáng, có thể từ trên trời cao nhìn thấy hàng mấy mươi dặm xa rất rõ ràng. Vì vậy, lúc nhìn về hang cũ thấy bạn mình đã bỏ thây trên vách đá nên vội tung mình bay về và lao đầu xuống tận nơi để quan sát cho rõ ràng.

Quách-Tĩnh cũng nhìn thấy nên dừng lại, chú mục trông theo. Thì con bạch điêu chỉ lượn qua lượn lại mấy lần quanh cụm đá, thốt ra những tiếng kêu như rên rỉ. Thật bi ai, dường như khóc than cho đôi lứa bị rã rời.

Hoa-Tranh chạnh lòng quá hỏi:

—Anh Tĩnh, trông nó đáng thương hại quá anh nhỉ.

Quách-Tĩnh mãi nhìn theo bóng chim điêu, đáp bằng quơ:

—Phải đấy. Con này có lẽ thương hại cho bạn nó đã bị giết rồi thì phải.

Hoa-Tranh cự nự:

—Thì quả thật rồi chứ còn có lẽ gì nữa ? Tôi hỏi anh là có thương nó không ?

Quách-Tĩnh vẫn nhìn trời đáp lại:

—Đúng là thương lắm rồi. Tôi cũng thương nó lắm. Nếu không, sao bỏ cả tập tành để mỗi cổ nhìn theo mãi như thế này ?

Rồi thình lình cả hai thấy con bạch điêu rít luôn một tràng dài thật lớn rồi vỗ cánh bay lộng lên tận mây xanh. Hoa-Tranh vội hỏi:

—Anh biết tại sao nó lại bay đi mất như thế không ?

Quách-Tĩnh chưa kịp đáp thì bỗng thấy từ trên chín tầng cao, con bạch điêu xuất hiện như một điểm trắng nhỏ, lao thẳng xuống như tên bắn rồi đâm đầu thẳng vào vách đá nghe «chát» một tiếng lớn vỡ sọ chết tươi. Thật là một cuộc tự tử vô cùng cảm động, không ai có thể ngờ trước.

Quách-Tĩnh và Hoa-Tranh hết sức ngạc nhiên và bàng hoàng cả người, chỉ la «ồ» một tiếng thật to rồi há hốc mồm ra, nhìn sững, hồi lâu chẳng nói được lời nào, chân chạy lằng xằng, sắc diện khi tái khi đỏ, thay đổi liên liên. Bỗng có một giọng nói rất thanh tao và sung mãn từ phía sau vọng tới:

—Đáng thương và đáng phục lắm !

Cả hai giạt mình quay lại thấy một vị đạo sĩ, râu xanh dài đuông đuột, mặt đỏ hồng hào, tay cầm một cây phát trần, tướng mạo phiêu diêu, bước đi đường bệ, dáng điệu thanh kỳ, có vẻ tiên phong đạo cốt. Vị đạo sĩ đã tốt tướng mà lối búi tóc cũng vô cùng kỳ lạ. Trên đầu tóc kết thành ba búi theo thứ tự từng hàng như chữ phẩm, mình mặc một áo đạo bào, tuy đi trên sa mạc đầy cát bụi nhưng không hề có mảy may dơ bẩn. Nhìn đạo sĩ thấy vô cùng thanh khiết, tao nhã, từ cách ăn mặc, nói năng và cử chỉ, khiến mới thấy đã có lòng kính mến ngay. Người ấy nói tiếng Hán thật rõ ràng.

Tuy có người lạ, nhưng Hoa-Tranh chỉ ngó qua, rồi chú ý nhìn lại trên vách đá như trước. Một chập lâu, Hoa-Tranh buồn rầu nói:

—Xem kia ! Hai con điêu trắng tí hon vừa thò đầu ra kia kia. Bây giờ mất cha, mồ cô lẫn mẹ, chỉ còn bọn chúng còn nhỏ quá, ở trong hang trở trời làm sao sống được ?

Nhìn lại địa thế nơi này thì thấy vách đá cheo leo, bốn bề hố sâu lõm chỏm, vách đá dựng đứng phẳng lì, không nơi nào có thể đặt chân leo lên được. Hai con bạch điêu nhỏ chưa biết bay, chỉ há mỏ kêu, một chập sau đã khàn cả tiếng. Như thế, tất nhiên không sớm thì muộn cả hai cũng sẽ đói khát mà chết hết, chưa nói rủi sa chân xuống vực thẳm là nát thân liền.

Quách-Tĩnh ngửa mặt nhìn lên, lòng nao nao, ngơ ngẩn một chập rồi chép miệng nói:

—Giá có cặp cánh bay được như chim mới có thể lên tận đó cứu được hai con điêu này xuống được.

Nói rồi quay lại lượm kiếm tiếp tục tập luyện như cũ, bất chấp cả Hoa-Tranh và cũng không để ý đến vị đạo sĩ lạ mặt nữa.

